

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2021
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ

2. Bà Phạm Thị Huệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L- sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn T2, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên lạc: 30/1 đường P, Khu phố 7, phường P, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ D - sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Sỹ D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 ngày 11/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã TH huyện Ninh Hải. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân liên quan đến những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống. Đỉnh điểm ông D nhiều lần đánh đập, hành hạ bà. Ông còn xích tay chân, bỏ đói, không cho bà ăn uống, tắm rửa. Vì vậy vào năm 2016 bà đã nộp đơn xin ly hôn ông D, nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà đã rút đơn. Từ thời gian đó cho đến nay, bà bỏ vào TP. Hồ Chí Minh sinh sống, kiếm công việc để có thu nhập và nuôi con. Vợ chồng không sống chung với nhau khoảng bảy đến tám năm, không gặp mặt nhau, không quan tâm lẫn nhau. Ông D và các con sống tại

thôn T2, xã TH, huyện Ninh Hải. Nay bà mong muốn tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ D.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có ba người con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh năm 1994; cháu Nguyễn Trung T, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2002. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2021 bị đơn ông Nguyễn Sỹ D trình bày như sau: Ông và bà Phạm Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, vợ chồng có ba người con chung Nguyễn Thành T, sinh năm 1994; Nguyễn Trung T, sinh năm 1995 và Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2002. Cách đây khoảng bảy năm, bà Phạm Thị L có ngoại tình với người đàn ông khác. Nhiều lần ông bắt gặp và có khuyên bà L nhưng sự việc vẫn lặp đi lặp lại hai đến ba lần, ngoài ra bà L còn gây ra nợ nần, ông phải trả nợ thay cho bà L. Do bức xúc nên ông có đánh đập, hành hạ bà L. Sau đó bà L tự ý bỏ nhà đi, để một mình ông chăm lo ba người con chung. Gần tám năm nay, vợ chồng ông không sống chung, không liên lạc, không hỏi han quan tâm đến nhau. Mặc dù không còn yêu thương bà L nhưng ông không đồng ý ly hôn, vì lý do cá nhân nên ông không thể trình bày cho tòa án biết.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Vì đang bận kinh doanh nên ông yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Sỹ D có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dững là phù hợp pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà L, ông D chung sống rất hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc bà L có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Dẫn đến ông D thường xuyên đánh đập bà L. Vì vậy bà L đã bỏ nhà đi khoảng bảy đến tám năm nay. Ông D một mình chăm lo nhà cửa và các con chung. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên không quan tâm, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài, bỏ mặc tình cảm. Ông D cũng xác nhận không còn yêu thương bà L nữa. Biên bản xác minh của Trưởng thôn T2 (bút lục số 25) về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà L cũng phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn. Xét thấy ông D, bà L đều đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung:* Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
2. *Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ D.
3. *Về con chung*: Không yêu cầu giải quyết.
4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.
5. *Về án phí*: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003153 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tấn Đạt

Đinh Niệm

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phấn

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trần Thị Thu Hằng**

